TRƯỜNG THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022

LỚP: **10B2** **GVCN:**

TT	Họ tên HS	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	BÙI THỊ MAI HƯƠNG	17/12/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
2	CHẾ THỊ THẢO SƯƠNG	20/11/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
3	CƠ THỊ THÙY TRÂM	09/09/2006	Nữ	Hoa	10B2	AV 10 năm
4	ĐỖ THẢO NGÂN	24/03/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
5	HOÀNG GIA HUY	19/03/2006	Nam	Nùng	10B2	AV 10 năm
6	HOÀNG GIA LONG	15/07/2006	Nam	Nùng	10B2	AV 10 năm
7	HOÀNG HOÀI NAM	04/01/2006	Nam	Tày	10B2	AV 10 năm
8	HOÀNG VĂN THÔNG	22/03/2005	Nam	Tày	10B2	AV 10 năm
9	HỨA HOÀNG QUỐC	02/10/2005	Nam	Tày	10B2	AV 10 năm
10	HỨA THỊ HOA LÊ	07/03/2006	Nữ	Nùng	10B2	AV 10 năm
11	LÂM XUÂN NHI	17/06/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
12	LÊ HỮU TOÀN	08/06/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
13	LÊ THỊ YẾN NHI	17/01/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
14	LÔI THỊ TRÀ MY	17/10/2006	Nữ	Nùng	10B2	AV 10 năm
15	MỖ THỊ THÙY TRÂM	08/07/2006	Nữ	Nùng	10B2	AV 10 năm
16	NGUYỄN ÁI HUYỀN NHI	10/04/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
17	NGUYỄN BẢO CHUNG	19/05/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
18	NGUYỄN CÔNG THÀNH	06/06/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
19	NGUYỄN ĐỨC ANH	10/06/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
20	NGUYỄN DUY MẠNH	18/01/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
21	NGUYỄN HỒ BẢO ANH	07/04/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
22	NGUYỄN HÙNG ÁI	08/02/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
23	NGUYỄN KIỀU MY	04/02/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
24	NGUYỄN THỊ KIM HOA	20/07/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
25	NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG	09/10/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
26	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	09/01/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
27	NÔNG THỊ YẾN NHI	02/08/2006	Nữ	Nùng	10B2	AV 10 năm
28	PHẠM NGỌC THẢO LY	15/03/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
29	PHAN PHƯƠNG ĐẠT	07/06/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
30	RIÊU THỊ DIỆU HƯƠNG	04/02/2006	Nữ	Tày	10B2	AV 10 năm
31	TRẦN DUY PHONG	04/08/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
32	TRẦN HUYỀN HOÀI THƯƠNG	30/01/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
33	TRẦN THỊ MƠ	27/06/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
34	TRẦN THỊ THANH THƯƠNG	24/02/2006	Nữ	Kinh	10B2	AV 10 năm
35	TRƯƠNG THẾ KIỆT	31/05/2006	Nam	Nùng	10B2	AV 10 năm
36	TRƯƠNG THỊ THẢO NGÂN	12/10/2006	Nữ	Nùng	10B2	AV 10 năm
37	VÕ QUANG SONG TOÀN	09/09/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
38	VŨ MẠNH THANH LỊCH	13/10/2006	Nam	Kinh	10B2	AV 10 năm
39	Y-TỄ BYĂ	10/02/2006	Nam	Ê-đê	10B9		

Danh sách này có: ***38 HS***

1) Giới tính nam ***16 HS***
2) *DTTS* **13 HS**
3) *DTTC:* **0 HS**
4) *Điểm TS >=39:* ***10 HS***
5) *Điểm TS >=35:* ***23 HS***
6) *Điểm TS <=28:* ***4 HS***
7) *Lưu ban:* ***0 HS***

(Các thống kê không tính HS lưu ban)

Buôn Đôn, ngày 15 tháng

HIỆU TRƯỞNG